TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HS-ST
Ngày: 11/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và ông Phạm Văn Toán.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2025/HSST ngày 14/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-HS ngày 27/11/2025, đối với bị cáo **Vũ Đức T**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2003, CCCD số 001203018703. Nơi thường trú: Tổ A, phường T, Thành Phố Hà nội. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Hải Phòng. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Anh T1 (đã chết) và bà Lê Kim A. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 05/2022/HS-PT ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Đức T 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 13/5/2023, T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/4/2022, chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 16/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:*** Anh Vũ Đức T2, chị Lê Thị Thu T3, chị Phan Hải A1 và ông Bùi Văn T4. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7/2025, Vũ Đức T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của T đăng nhập vào tài khoản Telegram (T không nhớ số điện thoại sử

dụng để đăng ký tài khoản Telegram) đặt mua 01 túi ma túy cần sa với giá 6.000.000 đồng và 01 lọ ma túy dạng tinh dầu CBD với giá 1.300.000 đồng của một người có tài khoản Telegram tên "N" (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của N). Sau đó, T nhận được số ma túy nêu trên qua xe khách (tên nhà xe, số điện thoại, biển số xe T không nhớ) mang về cất giấu trong ngăn kéo bàn trang điểm tại phòng ngủ của T ở tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Hải Phòng để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Ngày 05/8/2025, T lấy một ít ma túy cần sa cho vào nõ điếu cày sử dụng bằng hình thức hút tại nhà ở của T, số ma túy còn lại T chia thành 02 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi (7x12)cm.

Tối ngày 05/8/2025, T đi bộ đến khu vực cây xăng H1, thuộc phường K, thành phố Hải Phòng gặp và hỏi mua của một người đàn ông tên là T1 (không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ) được 02 viên ma túy loại Kẹo với giá 800.000 đồng và 01 túi ma túy loại Ketamine với giá 1.300.000 đồng để sử dụng. Đến tối ngày 06/8/2025, T cùng chị Lê Thị Thu T3, sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã Y, thành phố Hải Phòng và chị Phan Hải A1, sinh năm 2008, trú tại khu F, xã G, thành phố Hải Phòng đi ăn uống ở phường H, thành phố Hải Phòng. Khi đi, T mang theo 02 viên ma túy Kẹo, 01 túi ma túy Ketamine và 01 túi ma túy cần sa cất giấu trong túi quần T đang mặc. Sau khi ăn uống xong, T rủ chị T3 và chị A1 đi đến nhà nghỉ P có địa chỉ ở Khu B, phường N, thành phố Hải Phòng ngồi chơi, nói chuyện, chị T3 và chị A1 đồng ý. T thuê xe taxi chở T, chị T3 và chị A1 đến nhà nghỉ P. Trên đường đi, T gọi điện rủ Vũ Đức T2, sinh năm 2003, trú tại: số H M, phường N đến nhà nghỉ P để ngồi chơi cùng T và chị T3, chị A1, T2 đồng ý. Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 07/8/2025, T, chị T3, chị A1 đến nhà nghỉ P thì T2 cũng vừa đến nơi. T vào Nhà nghỉ P gặp ông Bùi Văn T4, sinh năm 1958, trú tại: Khu A, T, phường N, thành phố Hải Phòng (là quản lý) thuê 02 phòng 305 và 307. Sau đó, T, T2, chị T3 và chị A1 cùng vào phòng 305 ngồi chơi, nói chuyện được một lúc thì T lấy trong túi quần đang mặc 02 viên ma túy Kẹo, 01 túi ma túy Ketamine và 01 túi ma túy cần sa để lên mặt bàn trong phòng. Sau đó, T đổ túi ma túy Ketamine ra một tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng của T đặt lên bàn mục đích để T và T2 sử dụng; T đưa cho T2 01 viên ma túy Kẹo, T2 sử dụng bằng hình thức nuốt vào cơ thể. T dùng bật lửa gas màu đỏ của T nghiền vụn 01 viên ma túy Kẹo đổ vào trong lon nước Cocacola mua của nhà nghỉ trước khi lên phòng rồi sử dụng bằng hình thức uống vào cơ thể. Chị A1 và chị T3 không sử dụng ma túy. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường N, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên mặt bàn trong phòng 01 lon Cocacola màu đỏ loại 235ml, bên trong có chứa chất lỏng màu nâu (được niêm phong ký hiệu M1); 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng có chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng, kích thước (7x12)cm,

bên trong chứa các sợi thực vật màu nâu (được niêm phong ký hiệu M3). Thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, gắn sim số thuê bao 0333.969.1598. T và T2 khai nhận vừa sử dụng ma túy Kẹo, còn số ma túy Ketamine chưa kịp sử dụng. Đối với túi ma túy cần sa T khai mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 07/8/2025 đối với Vũ Đức T dương tính với chất ma tuý MDMA, Methamphetamine và Cần sa (THC); Vũ Đức T2 dương tính với chất ma túy MDMA và Methamphetamine. Chị Lê Thị Thu T3 và chị Phan Hải A1 âm tính với các loại ma túy.

Ngày 07/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đức T thu được 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn, kích thước (12x4)cm, bên trong đựng chất lỏng màu vàng (được niêm phong ký hiệu KX1); 01 túi nilon màu trắng, có nẹp viền kích thước (12x7)cm, bên trong chứa thực vật khô màu nâu (được niêm phong ký hiệu KX2) trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của T. T khai số ma túy nêu trên T cất giấu để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời.

Kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất lỏng màu nâu của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có thể tích 9,0ml, tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại MDMA; không đủ điều kiện định lượng xác định khối lượng ma túy. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,35gam, loại Ketamine. Thực vật khô của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,92 gam, loại Cần sa (hoa, lá cây cần sa). Chất lỏng màu vàng của mẫu ký hiệu KX1 gửi giám định có thể tích 75ml, tìm thấy chất ma túy, loại MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA. Thực vật khô của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,04 gam, loại Cần sa (hoa, lá cây cần sa). Phòng K, Công an thành phố H không có mẫu chuẩn hàm lượng chất ma túy MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA nên không giám định xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy trên. H lại: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng của mẫu M2 được niêm phong trong một bì giấy bởi dấu tròn của Phòng PC09 - Công an thành phố H, dấu niêm phong số 697MT/PC09; 0,23gam chất bột của mẫu ký hiệu M2; 1,44 gam thực vật khô của mẫu ký hiệu M3; 7,67 gam thực vật khô của mẫu ký hiệu KX2 cùng vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M3 và mẫu ký hiệu KX2 được niêm phong trong phong bì số 697MT-A/PC09; 60ml chất lỏng màu vàng của mẫu ký hiệu KX1 cùng vỏ bao gói sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 697MT-B/PC09; 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ của mẫu ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì số 697MT-C/PC09; Chất lỏng của mẫu ký hiệu M1 đã phân tích hết, không hoàn lại.

Kết luận giám định số 7803/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của V Bộ C, kết luận: Nồng độ và khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong 60,0 ml chất lỏng (ký hiệu KX1) gửi giám định là 42,2mg/mL và 2,532 gam. Hiện nay, V chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMB-INACA nên không xác định được nồng độ, khối lượng chất ma túy MDMB-INACA trong mẫu gửi giám định. H lại đối tượng giám định còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong niêm phong số 7803/KL-KTHS.

Kết luận giám định số 2324/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam Đồng ghi mệnh giá 200.000 đồng có số seri: TR1303154 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 19/CT-VKSKV10 ngày 13/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng truy tố Vũ Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận có hành vi tự đi mua ma túy đem đến phòng 305 nhà nghỉ P ở khu A, T, phường N, thành phố Hải Phòng rồi tổ chức cho Vũ Đức T2 sử dụng trái phép chất ma tuý; đồng thời cất giữ 1,92 gam ma túy loại Cần sa tại phòng 305 nhà nghỉ P mục đích để có ai mua thì bán kiếm lời và cất giữ tại chỗ ở của T 9,04 gam ma túy loại Cần sa, 75ml chất lỏng có chứa chất ma túy loại MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy, từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 05 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 06 năm 05 tháng đến 06 năm 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/8/2025. Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 55,0ml chất lỏng và vỏ bao gói (toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và vỏ bao gói) được đựng trong 01 niêm phong dán kín số 7803/KL-KTHS có dấu của V; 0,23 gam chất bột của mẫu ký hiệu M2; 1,44gam thực vật khô của mẫu ký hiệu M3; 7,67 gam thực vật khô của mẫu ký hiệu KX2 cùng vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M3 và mẫu ký hiệu KX2 được niêm phong trong một bì giấy bởi dấu tròn của Phòng PC09 -Công an thành phố H, dấu niêm phong số 697MT-A/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ của mẫu ký hiệu M1 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong trong một bì giấy có dấu tròn của Phòng K, dấu niêm phong số 697MT-C/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000 đồng.

Trả lại bị cáo Vũ Đức T 01 điện thoại IPHONE 16 Promax màu vàng, lắp sim số 0339.691.589, đã qua sử dụng (Không kiểm tra tình trạng hoạt động của nguồn và máy móc thiết bị bên trong).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 07/8/2025 tại phòng 305 nhà nghỉ P 2 có địa chỉ ở phường N, thành phố Hải Phòng, Vũ Đức T có hành vi chuẩn bị

dụng cụ, địa điểm và chất ma túy loại MDMA và Ketamine để cùng Vũ Đức T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, khi T và T2 vừa sử dụng xong chất ma túy loại MDMA (ma túy Kẹo) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phối hợp với Công an phường N, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, đồng thời thu giữ 0,35gam ma túy loại Ketamine chưa kịp sử dụng, 1,92 gam ma túy loại Cần sa mục đích để có ai mua T bán kiếm lời. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H thu được 9,04 gam ma túy loại Cần sa; 75ml chất lỏng có chứa chất ma túy loại MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA, mục đích để T sử dụng và bán cho người khác kiếm lời.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ Kết luận giám định số 697/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: Chất lỏng màu nâu của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có thể tích 9,0ml, tìm thấy dấu vết chất ma túy loại MDMA; không đủ điều kiện định lượng xác định khối lượng ma túy. Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,35gam loại Ketamine. Thực vật khô của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,92 gam loại Cần sa (hoa, lá, cây cần sa). Chất lỏng màu vàng của mẫu ký hiệu KX1 gửi giám định có thể tích 75ml, tìm thấy chất ma túy loại MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA. Thực vật khô của mẫu KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,04 gam, loại Cần sa (hoa, lá, cây cần sa). Phòng K, Công an thành phố H không có mẫu chuẩn hàm lượng chất ma túy MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA nên không giám định xác định hàm lượng, khối lượng chất ma túy trên. H lại: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng của mẫu M2 được niêm phong trong một bì giấy bởi dấu tròn của Phòng PCông an thành phố H, dấu niêm phong số 697MT/PC09; 0,23gam chất bột của mẫu ký hiệu M2; 1,44 gam thực vật khô của mẫu ký hiệu M3; 7,67 gam thực vật khô của mẫu ký hiệu KX2 cùng vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M3 và mẫu ký hiệu KX2 được niêm phong trong phong bì số 697MT-A/PC09; 60ml chất lỏng màu vàng của mẫu ký hiệu KX1 cùng vỏ bao gói sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 697MT-B/PC09; 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ của mẫu ký hiệu M1 được niêm phong trong phong bì số 697MT-C/PC09; Chất lỏng của mẫu ký hiệu M1 đã phân tích hết, không hoàn lại.

Kết luận giám định số 7803/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của V Bộ C, kết luận: Nồng độ và khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong 60,0 ml chất lỏng (ký hiệu KX1) gửi giám định là 42,2mg/mL và 2,532 gam. Hiện nay, V chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMB-INACA nên không xác định được nồng độ, khối lượng chất ma túy MDMB-INACA trong mẫu gửi giám định. H lại đối tượng giám định còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong niêm phong số 7803/KL-KTHS.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua mẫu nước tiểu ngày 07/8/2025 đối với Vũ Đức T dương tính với MDMA, Methamphetamine và Cần sa; Vũ Đức T2 dương tính với ma túy loại MDMA và Methamphetamine. Chị Phạm Hải A2 và chị Lê Thị Thu T3 âm tính với T5 thử chất ma túy.

Cần sa là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 1; MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 11; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 247; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Bị cáo Vũ Đức T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi tổ chức cho Vũ Đức T2 sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt:

Hình phạt chính: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy thời gian qua diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận nhân dân; bản thân bị cáo đã bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên cần thiết áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

Việc tổng hợp hình phạt: Bị cáo T cùng lúc thực hiện hai hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", cần quyết định tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Vũ Đức T theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước. Xét việc bị cáo là người không có thu nhập, không có tài sản và đang bị giam giữ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 55,0ml chất lỏng và vỏ bao gói (toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và vỏ bao gói) được đựng trong 01 niêm phong dán kín số 7803/KL-KTHS có dấu của V; 0,23 gam chất bột của mẫu ký hiệu M2; 1,44gam thực vật khô của mẫu ký hiệu M3; 7,67 gam thực vật khô của mẫu ký hiệu KX2 cùng vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M3 và mẫu ký hiệu KX2 được niêm phong trong một bì giấy bởi dấu tròn của Phòng PC09 -Công an thành phố H, dấu niêm phong số 697MT-A/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ của mẫu ký hiệu M1 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong trong một bì giấy có dấu tròn của Phòng K, dấu niêm phong số 697MT-C/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 bật lửa ga màu đỏ, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Xác định số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo T (kết luận giám định là tiền thật), bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, là vật chứng của vụ án, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Promax màu vàng, gắn sim số thuê bao 0339.691.589, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại bị cáo T.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 sử dụng để liên lạc mua ma túy, T đã làm rơi mất, không rõ ở đâu; túi nilon đựng ma túy Ketamine sau khi đổ ma túy ra tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, T dùng bật lửa đốt rồi vứt đi; chiếc điếu cày sử dụng ma túy cần sa sau đó bị hỏng T đã vứt đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không quản lý được, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đức T bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

* Trong vụ án này:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Cần sa của Vũ Đức T ngày 05/8/2025 và Vũ Đức T2 ngày 07/8/2025, ngày 23/10/2025 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người bán chất ma túy cho Vũ Đức T, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Bùi Văn T4 là người quản lý nhà nghỉ P, khi phát hiện Vũ Đức T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy đã trình báo Cơ quan Công an nên không đặt ra việc xử lý, là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Đức T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/8/2025.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 55,0ml chất lỏng và vỏ bao gói (toàn bộ đối tượng giám định hoàn lại và vỏ bao gói) được đựng trong 01 niêm phong dán kín số 7803/KL-KTHS có dấu của V; 0,23 gam chất bột của mẫu ký hiệu M2; 1,44gam thực vật khô của mẫu ký hiệu M3; 7,67 gam thực vật khô của mẫu ký hiệu KX2 cùng vỏ bao gói của mẫu ký hiệu M3 và mẫu ký hiệu KX2 được niêm phong trong một bì giấy bởi dấu tròn của Phòng PC09 -Công an thành phố H, dấu niêm phong số 697MT-A/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ của mẫu ký hiệu M1 sau khi xử lý mẫu giám định được niêm phong trong một bì giấy có dấu tròn của Phòng K, dấu niêm phong số 697MT-C/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000 đồng.

Trả lại bị cáo Vũ Đức T 01 điện thoại IPHONE 16 Promax màu vàng, lắp sim số 0339.691.589, đã qua sử dụng (Không kiểm tra tình trạng hoạt động của nguồn và máy móc thiết bị bên trong).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 04/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 10, thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS, Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ - Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 10-Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung